

Bản án số: 163/2026/DS-ST
Ngày: 30-3-2026
V/v “Tranh chấp hợp đồng góp hụi”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 - TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Ngân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Huỳnh Hoa Thiên Lý;
2. Bà Nguyễn Thị Bích Liễu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Thuỳ Trang, Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 10 - Tây Ninh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Phượng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 3 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 10 - Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 502/2025/TLST-DS ngày 03 tháng 10 năm 2025 về việc “*Tranh chấp hợp đồng góp hụi*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 185/2026/QĐXXST-DS ngày 13 tháng 3 năm 2026, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1957, địa chỉ: khu phố H, phường T, tỉnh Tây Ninh (vắng mặt).

- Người đại diện theo ủy quyền: anh Nguyễn Phi L, sinh năm 1981; địa chỉ: khu phố H, phường T, tỉnh Tây Ninh, theo hợp đồng ủy quyền đề ngày 21/7/2025 (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt).

- Bị đơn: bà Lê Thị Túy P, sinh năm: 1962; địa chỉ: khu phố H, phường T, tỉnh Tây Ninh (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong quá trình giải quyết vụ án người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn – anh Nguyễn Phi L trình bày:

Nguyên vào năm 2020, bà Đ bán khoai lang gần sạp và quen biết bà Túy P, có chơi hụi do bà Lê Thị Túy P làm chủ thảo 01 dây hụi sau:

Dây hụi 1.000.000 đồng/1 tháng (tháng khui 2 lần), hụi khui vào ngày 27-06-2022 AL; bà Đ đã đóng 27 lần x 1.000.000 = 27.000.000 đồng đến nay chưa đăng hụi.

Đã hơn 03 năm, bà Đ gặp mặt bà P hàng ngày, bà P cứ hứa hẹn nhưng không muốn trả nợ, thách thức đi kiện, bà Đ bán khoai lang ngày vài chục nghìn do tin tưởng bà P bà Đ đã đóng hết tiền bán hàng ngày cho bà P. Nay bà Đ thấy hành vi của bà P như cố ý chiếm đoạt tiền của bà Đ có thái độ xem thường pháp luật. Bà Đ buộc bà Lê Thị T P trả tiền nợ H chưa đăng cho bà tổng số tiền 27.000.000 (hai mươi bảy triệu) đồng. Đề nghị Tòa án nhân dân khu vực 10 tỉnh Tây Ninh xem xét giải quyết theo quy định.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bà Lê Thị Túy P trình bày: bà đồng ý có nợ hụi bà Nguyễn Thị Đ số tiền 27.000.000 (hai mươi bảy triệu) đồng, bà đồng ý trả cho bà Đ.

Tại phiên tòa: bà Đ, ông L, bà P vắng mặt nên không có lời khai, lời trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Tây Ninh phát biểu ý kiến:

Căn cứ vào Điều 471 của Bộ luật Dân sự; Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, đề nghị Hội đồng xét xử.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Đ đối với bà Lê Thị Túy P về “Tranh chấp hợp đồng góp hụi”.

Buộc bà Lê Thị Túy P có nghĩa vụ trả cho Nguyễn Thị Đ số tiền nợ hụi là 27.000.000 (hai mươi bảy triệu) đồng.

Về án phí bà P phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Căn cứ đơn khởi kiện cùng các tài liệu chứng cứ kèm theo của nguyên đơn và các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án, có cơ sở xác định quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án là “Tranh chấp về hợp đồng góp hụi” được quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn bà Lê Thị Túy P có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú khu phố H, phường T, tỉnh Tây Ninh; nên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 10 - Tây Ninh.

Về sự vắng mặt của nguyên đơn, bị đơn, người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn đã có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Căn cứ vào quy định tại các Điều

227, 228, 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn, người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn.

[2] Về nội dung xét yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Đ về việc yêu cầu bà P trả số tiền hội số tiền 27.000.000 (hai mươi bảy triệu) đồng, thấy rằng:

Xét chứng cứ do nguyên đơn cung cấp là Giấy thỏa thuận nợ hội đề ngày 20/7/2025 (bản chính) thấy rằng nội dung trong Giấy thỏa thuận thể hiện bà P xác nhận còn nợ lại bà Đ số tiền hội số tiền 27.000.000 (hai mươi bảy triệu) đồng..

Quá trình giải quyết vụ án bà Lê Thị Túy P xác định bà đồng ý có nợ hội bà Nguyễn Thị Đ số tiền 27.000.000 (hai mươi bảy triệu) đồng, đồng ý trả cho bà Đ. Đây là chứng cứ không cần phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào chứng cứ do nguyên đơn giao nộp và lời thừa nhận của bị đơn có căn cứ cho rằng bà Đ có tham gia góp hội do bà P làm chủ hội và góp được số tiền hội 27.000.000 (hai mươi bảy triệu) đồng.

Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên toà là có căn cứ chấp nhận.

Từ những phân tích trên có căn cứ chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn về số tiền hội 27.000.000 (hai mươi bảy triệu) đồng.

[3] Về án phí: theo quy định tại Điều 12, Điều 24, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bà Đ được miễn nộp tạm ứng án phí và án phí. Bà P là người cao tuổi, tuy nhiên bà P không có đơn xin miễn tiền án phí, do đó bà P phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 471 của Bộ luật Dân sự; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ quy định về họ, hội, biểu, phường; Điều 12, Điều 24, khoản 2 Điều 26 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Đ về việc “Tranh chấp hợp đồng góp hội” đối với bà Lê Thị Túy P.

Buộc bà Lê Thị Túy P có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị Đ số tiền nợ hội là 27.000.000 (hai mươi bảy triệu) đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên

phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí: bà Lê Thị Túy P phải chịu 1.350.000 (một triệu ba trăm năm mươi nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Nguyễn Thị Đ được miễn nộp tạm ứng án phí và án phí.

3. Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Bà Đ, bà P có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt, niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND khu vực 10;
- THADS tỉnh Tây Ninh;
- Các đương sự;
- Lưu trữ tại TANDH khu vực 10;
- Lưu hồ sơ;
- MHS: 02D01.149.103081;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Nguyễn Thị Kim Ngân